

TƯỚNG MẠNG MÔNG BỐC

Tướng Mạng Mông Bốc

of 296

YẾU PHÁP LẬP THÀNH

Phép coi số
Phép đoán mộng
Phép coi bói

Phép coi tướng
● Y thần tướng
● Y hình tướng



Dịch giả :

HUYỀN-MẶC ĐẠO-NHÂN

TƯỚNG MẠNG MỘNG BỐC

Yếu pháp lập thành

Sách chia làm bốn phần :

- Phần Nhứt.— Phép coi số
— Hai .— Phép xem tướng
— Ba .— Phép đoán mộng
— Bốn .— Phép coi bói.

PHẦN PHỤ :

MA - Y THẦN TƯỚNG
MA - Y HÌNH TƯỚNG



PHẦN THỨ NHẤT

SÁCH CỜI SỐ

LẬP-THÀNH

1.— Thiên-can (1), Địa-chi (2)

Giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, đó là 10 thiên-can.

Tí, sửu, dần, mẹo (mão), thìn, tỵ, ngũ (ngọ), mùi (vi), thân, dậu, tuất, hợi, đó là 12 địa-chi.

2.— Can, Chi thuộc âm, dương

THIÊN-CAN : Giáp, bính, mậu, canh, nhâm thuộc dương ; ất, đinh, kỷ, tân, quý thuộc âm.

ĐỊA-CHI : Tí, dần, thìn, ngũ, thân, tuất thuộc dương ; sửu, mẹo, tỵ, mùi, dậu, hợi thuộc âm.

3.— Can, Chi thuộc năm hành và bốn phương, bốn mùa

THIÊN-CAN : Giáp, ất thuộc hành mộc, là phương Đông ; bính, đinh thuộc hành hỏa, là phương Nam ; mậu,

(1) Can tức can là gốc Thiên-can nghĩa là gốc tự trời.

(2) Chi tức chi là nhánh (cành) Địa-chi nghĩa là nhánh mọc ở đất.

kỷ thuộc hành thổ, là Trung-ương (luồng giữa) ; canh, tân thuộc hành kim, là phương Tây ; nhâm, quý thuộc hành thủy, là phương Bắc.

ĐỊA-CHI : Dần, meo, thìn, thuộc hành mộc, giữ mùa Xuân, là phương Đông ; tỵ, ngü, mùi, thuộc hành hỏa, giữ mùa Hạ, là phương Nam ; thân, dậu, tuất thuộc hành Kim, giữ mùa Thu, là phương Tây ; hợi, tý, sừu thuộc hành thủy, giữ mùa Đông, là phương Bắc. Bốn chi thìn, mùi, tuất, sừu nói về vị đơn thì thuộc hành Thổ, là bốn tháng quý (bốn tháng cuối của bốn mùa, là tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12), bốn phương duy (bốn phương giáp : Đông-bắc, Tây-bắc, Đông-nam, Tây-nam).

4. — Mười hai tháng dựng Địa-chi

Nước Trung-huê từ đời vua Phục-Hy mới làm lịch, phân vòng trời đất làm 12 phía, lấy 12 địa-chi phối với 10 thiên-can mà đặt tên phía, định một năm 12 tháng, cứ theo các sao Bắc-đẩu chuyển lần, hễ dựng vô mỗi phía là một tháng. Bắt đầu từ phía Dần như vậy :

Tháng giêng dựng phía Dần ; tháng hai dựng phía Mẹo ; tháng ba dựng phía Thìn ; tháng tư dựng phía Tỵ ; tháng năm dựng phía Ngü ; tháng sáu dựng phía Mùi ; tháng bảy dựng phía Thân ; tháng tám dựng phía Dậu ; tháng chín dựng phía Tuất ; tháng mười dựng phía Hợi ; tháng mười một dựng phía Tý ; tháng mười hai dựng phía Sừu.

Còn phối với 10 thiên-can thì bắt đầu kể từ tháng Giáp-dần, rồi chuyển lần lần đi, tới tháng 11 là Giáp-tý, tháng 12 là Ất-sừu, qua tháng giêng, năm sau là Bính-dần

Năm thì lấy hai chữ đầu Can, Chi mà đặt, khởi từ năm Giáp-tý, rồi cũng chuyển lần đi, cứ 10 năm là một giáp, nghĩa

là trải suốt 10 can, qua năm 11 là **Giáp tuất** ; trải qua 6 giáp rới năm 60 là **Quý-hợi**, thì qua năm 61 lại là **Giáp-tý**. (Lịch Trung-huê và lịch Việt-Nam ta ngày nay đều theo lối ấy).

5. — Hai mươi bốn tiết-khí

Lịch cổ rằng : Tháng giêng là tiết **Lập-xuân**, tiết **Vũ-thủy** ; tháng hai là tiết **Kinh-trập**, tiết **Xuân-phân** ; tháng ba là **Thanh-minh**, tiết **Cốc-vũ** ; tháng tư là tiết **Lập-hạ**, tiết **Tiêu-mãn** ; tháng năm là tiết **Mang-chương**, tiết **Hạ-chí** ; tháng sáu là tiết **Tiêu-thử**, tiết **Đại-thử** ; tháng bảy là tiết **Lập-thu** và tiết **Xử-thử** ; tháng tám là tiết **Bạch-lộ** và tiết **Thu-phân** ; tháng chín là tiết **Hàn-lộ** và tiết **Sương-giáng** ; tháng mười là tiết **Lập-đông** và tiết **Tiêu-tuyết** ; tháng mười một là tiết **Đại-tuyết** và tiết **Đông-chí** ; tháng mười hai là tiết **Tiêu-hàn** và tiết **Đại-hàn**.

Cứ 15 ngày là 1 tiết, từ buổi ban sơ thì như vậy, sau vì tháng nhuận, ngày thiếu mà biến đi, có năm tiết **Lập-xuân** ở trong cuối tháng mười hai năm trước, các tiết cũng lần lần xê dịch, cứ trải qua bốn năm lại huôn như trước, tiết **Lập-xuân** năm thứ 5 lại ở đầu tháng giêng.

6 —. Phép tính năm

Phép tính năm thì coi tên Can Chi của năm người ấy sanh ra là gì làm chủ, lấy tiết **Lập-xuân** làm cang (giường), có ba phép phân-biệt như vậy :

1. — Như người sanh tại sau tiết **Lập-xuân** trong tháng giêng năm đó, đều lấy Can Chi của năm đó làm chủ.
2. — Như sanh tại trước tiết **Lập-xuân** trong tháng giêng năm đó, đều lấy Can Chi của năm trước làm chủ.
3. — Như sanh tại sau tiết **Lập-xuân** trong tháng mười hai năm đó, đều lấy Can Chi của năm sau làm chủ.

CÒN TIẾP